

Bảng chiết tính - Dự thảo*Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án***01 - Bà Lê Thị Út (chết)**

- Thừa đất số: 60

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						529,920,000
-	Thửa 60, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	240.0	2,208,000	1.0	529,920,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							529,920,000

Bảng chữ: Năm trăm hai mươi chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.**Ghi chú:**

- Bà Lê Thị Út chết, ông Đặng Thanh Liêm đang quản lý, sử dụng.

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

02 - Bà Đặng Thị My

- Thừa đất số: 94

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						220,800,000
-	Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	100.0	2,208,000	1.0	220,800,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							220,800,000

Bảng chữ: Hai trăm hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

03 - Hộ ông Đặng Văn Đen và bà Diệp Thị Ne

- Thửa đất số: 45

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						198,720,000
-	Thửa 45, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	90.0	2,208,000	1.0	198,720,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						510,000
-	Dừa nước	m ²	-	30.0	17,000	1.0	510,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							199,230,000

Bảng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng.**Ghi chú :**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

04 - Ông Đoàn Trọng Hữu và bà Đoàn Ngọc Diễm

- Thửa đất số: 102

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						218,150,400
-	Thửa 102, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	98.8	2,208,000	1.0	218,150,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						1,370,000
-	Đu đủ	Cây	A	1	120,000	1.0	120,000
-	Tràm	Cây	B	5	250,000	1.0	1,250,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							219,520,400

Bảng chữ: Hai trăm mười chín triệu, năm trăm hai mươi nghìn, bốn trăm đồng.**Ghi chú :**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

05 - Ông Hứa Thành Phước

- Thửa đất số: 23
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB

Mảnh trích đo số: 1

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,337,591,000
-	Thửa 23, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	108.0	#####	1.0	1,125,036,000
-	Thửa 23, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp đường 30/04 có cùng chủ sử dụng.	m ²	CLN	35.0	6,073,000	1.0	212,555,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						800,000
-	Đu đủ	Cây	A	1	120,000	1.0	120,000
-	Chuối	Cây	A	4	70,000	1.0	280,000
-	Chuối	Cây	B	8	50,000	1.0	400,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,338,391,000

Bảng chữ: Một tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, ba trăm chín mươi một nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

06 - Ông Lâm Thuận Hòa và bà Lê Thị Thu Ba

- Thửa đất số: 38
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO

Mảnh trích đo số: 1

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						163,890,000
-	Thửa 38, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	50.0	2,712,000	1.0	135,600,000

-	Thửa 89, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	104.0	2,208,000	1.0	229,632,000
-	Thửa 89, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	13.8	729,000	1.0	10,060,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						300,000
-	Gòn	Cây	B	3	100,000	1.0	300,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							239,992,200

Bảng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

10 - Hộ ông Lê Phú Lợi và bà Dương Thị Hương

- Thửa đất số: 77; 96

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 77, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 556557, số vào sổ 1746 do UBND huyện Thới Bình cấp cho hộ ông Lê Phú Lợi và bà Dương Thùy Hương ngày 22/12/2003. Loại đất ảnh hưởng GPMB là đất ODT (nay là ONT).

+ Thửa 96, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 180878, số vào sổ CS01308 do Sở TN và MT cấp cho ông Lê Phú Lợi và bà Dương Thị Hương ngày 06/7/2021. Loại đất ảnh hưởng GPMB là đất ODT (nay là ONT).

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						571,651,200
-	Thửa 77, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	90.0	2,208,000	1.0	198,720,000

-	Thửa 8, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	211.1	#####	1.0	2,199,028,700
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							2,199,028,700

Bảng chữ: Hai tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, hai mươi tám nghìn, bảy trăm đồng.

Ghi chú :

- Chưa xác minh nguồn gốc, hồ sơ kiểm đếm, hồ sơ giải quyết tranh chấp. Cần bổ sung để
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

12 - Ông Trương Thành Gia và bà Lý Mỹ Huyền

- Thửa đất số: 14 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ

Mảnh trích đo số: 1

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Bảng chữ: Một tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm

Ghi chú :

- *Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và*

13 - Ông Ngô Đình Diên

- Thửa đất số: 72 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X

Mảnh trích đo số: 1

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						353,280,000
-	Thửa 72, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m²	ONT	160.0	2,208,000	1.0	353,280,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						4,400,000
-	Xà cừ	Cây	D	5	400,000	1.0	2,000,000
-	Xà cừ	Cây	C	3	800,000	1.0	2,400,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							357,680,000

Bảng chữ: Ba trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

14 - Ông Dương Văn Lũy và bà Ngô Thị Vui

- Thửa đất số: 95

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						237,407,700
-	Thửa 95, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	106.3	2,208,000	1.0	234,710,400
-	Thửa 95, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	3.7	729,000	1.0	2,697,300
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						2,309,500
-	Chuối	Cây	A	2	70,000	1.0	140,000
-	Chuối	Cây	B	3	50,000	1.0	150,000
-	Chuối	Cây	D	5	30,000	1.0	150,000
-	Ồi	Cây	B	2	340,000	1.0	680,000
-	Rau lấy thân	m ²	-	1.0	29,500	1.0	29,500
-	Đu đủ	Cây	A	3	120,000	1.0	360,000

-	Xà cừ	Cây	C	1	800,000	1.0	800,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							239,717,200

Bảng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

15 - Ông Nguyễn Hữu Nghị

- Thửa đất số: 81; 100

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 81, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 394720, sổ vào sổ

+ Thửa 100, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 394719, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,201,538,400
-	Thửa 81, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	320.9	2,712,000	1.0	870,280,800
-	Thửa 100, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	454.4	729,000	1.0	331,257,600
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						103,953,000
-	Rau lấy thân	m ²	-	14	29,500	1.0	413,000
-	Bàng	Cây	B	2	500,000	1.0	1,000,000
-	Si	Cây	B	1	1,200,000	1.0	1,200,000
-	Xà cừ	Cây	C	4	800,000	1.0	3,200,000
-	Xà cừ	Cây	A	2	3,200,000	1.0	6,400,000
-	Bạch đàn	Cây	C	6	100,000	1.0	600,000
-	Bạch đàn	Cây	B	5	250,000	1.0	1,250,000
-	Bạch đàn	Cây	A	4	400,000	1.0	1,600,000
-	Tràm	Cây	D	11	50,000	1.0	550,000
-	Tràm	Cây	C	5	100,000	1.0	500,000
-	Tràm	Cây	B	15	250,000	1.0	3,750,000
-	Tràm	Cây	A	6	400,000	1.0	2,400,000
-	Sung cảnh	Cây	E	6	200,000	1.0	1,200,000

[illegible]

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác trên đất ông Nguyễn Văn Tích nên không áp dụng

16 - Ông Nguyễn Hoàng Khải

- Thửa đất số: 57 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Ghi chú :

17 - Ông Nguyễn Huỳnh Phương (chết)

Mảnh trích đo số: 1

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X

Đơn vị tính: VNĐ

Bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiên trúc; vật nuôi thủy sản và

- Thửa đất số: 105

Mảnh trích đo số: 1

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						303,134,700
-	Đất ở tại nông thôn tiếp giáp đường 30/4	m ²	ONT	29.1	#####	1.0	303,134,700
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						3,380,000

Bảng chữ: Ba tỷ, sáu mươi hai triệu, bốn trăm mười ba nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

20 - Bà Nguyễn Ngọc Thảo

- Thửa đất số: 75; 126

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 75, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 589137, sổ vào sổ

+ Thửa 126, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 998145, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,134,718,800
-	Thửa 75, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	34.7	2,208,000	1.0	76,617,600
-	Thửa 75, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	19.2	729,000	1.0	13,996,800
-	Thửa 126, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	2540.4	411,000	1.0	1,044,104,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						12,750,000
-	Tràm	Cây	B	38.00	250,000	1.0	9,500,000
-	Tràm	Cây	C	16.00	100,000	1.0	1,600,000
-	Tràm	Cây	D	25.00	50,000	1.0	1,250,000
-	Bạch đàn	Cây	A	1.00	400,000	1.0	400,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,147,468,800

Bảng chữ: Một tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

21 - Ông Nguyễn Thành Công

- Thửa đất số: 136

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						14,343,900
-	Thửa 136, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	34.9	411,000	1.0	14,343,900
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						6,259,000
-	Dừa	Cây	A	1	800,000	1.0	800,000
-	Thanh Long	Bụi/nọ c	A	1	209,000	1.0	209,000
-	Bạch đàn	Cây	C	50	100,000	1.0	5,000,000
-	Keo	Cây	A	1	250,000	1.0	250,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							20,602,900

Bảng chữ: Hai mươi triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, chín trăm đồng.**Ghi chú:**

- Theo đề nghị cho mẹ là bà Trần Thị Oanh ký các hồ sơ, cần bổ sung hợp đồng ủy quyền
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

22 - Ông Nguyễn Thanh Hòa và bà Tạ Thanh Thúy

- Thửa đất số: 39

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						32,040,000
-	Thửa 39, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	90.0	356,000	1.0	32,040,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						510,000
-	Dừa nước	m ²	-	30	17,000	1.0	510,000

III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)	0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản	0
V	Hỗ trợ khác	0
TỔNG CỘNG		32,550,000

Bảng chữ: Ba mươi hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

23 - Bà Nguyễn Thị Bạch Yến

- Thừa đất số: 30

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						2,504,580,000
-	Thửa 30, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	LUK	617.5	4,056,000	1.0	2,504,580,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						5,750,000
-	Tràm	Cây	A	4	400,000	1.0	1,600,000
-	Tràm	Cây	B	7	250,000	1.0	1,750,000
-	Tràm	Cây	C	10	100,000	1.0	1,000,000
-	Bạch đàn	Cây	C	1	100,000	1.0	100,000
-	Đước	Cây	D	18	50,000	1.0	900,000
-	Gòn	Cây	A	2	200,000	1.0	400,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							2,510,330,000

Bảng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

24 - Ông Huỳnh Văn Luốc và bà Nguyễn Thị Chính

- Thừa đất số: 43

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

-	Thửa 16, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	173.0	6,073,000	1.0	1,050,629,000
-	Thửa 17, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	90.0	#####	1.0	937,530,000
-	Thửa 17, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	189.0	6,073,000	1.0	1,147,797,000
-	Thửa 20, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	243.8	#####	1.0	2,539,664,600
-	Thửa 20, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	77.7	6,073,000	1.0	471,872,100
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						5,129,400
-	Nguyệt quế	Cây	A	2	400,000	1.0	800,000
-	Dừa cảnh	Cây	A	2	300,000	1.0	600,000
-	Mai vàng	Cây	C	1	120,000	1.0	120,000
-	Lưỡi hổ	Bụi	-	2	60,000	1.0	120,000
-	Đinh lăng	Cây	B	2	600,000	1.0	1,200,000
-	Hoa giấy	Cây	B	2	200,000	1.0	400,000
-	Mía	m ²	-	0.5	14,000	1.0	7,000
-	Rau ăn lá các loại	m ²	-	7.0	18,200	1.0	127,400
-	Đu đủ	Cây	A	2	120,000	1.0	240,000
-	Đu đủ	Cây	B	3	90,000	1.0	270,000
-	Tắc	Cây	B	2	270,000	1.0	540,000
-	Chanh	Cây	A	1	345,000	1.0	345,000
-	Xoài	Cây	B	1	360,000	1.0	360,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							10,876,992,500

Bảng chữ: Mười tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm

Ghi chú:

- Đối với thửa 141, tờ số 1 là phần đất tranh chấp sau khi xác minh giải quyết tranh chấp
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

26 - Bà Nguyễn Thị Khéo

- Thửa đất số: 67; 73

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 67, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 394557, sổ vào sổ

+ Thửa 73, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 973343, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

Danh sách tính bồi thường, hỗ trợ.

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						369,619,200
-	Thửa 67, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	87.4	2,208,000	1.0	192,979,200
-	Thửa 73, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	80.0	2,208,000	1.0	176,640,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							369,619,200

Bảng chữ: Ba trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm mười chín nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

27 - Bà Nguyễn Thị Kiều

- Thửa đất số: 61

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						190,771,200
-	Thửa 61, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	86.4	2,208,000	1.0	190,771,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							190,771,200

Bảng chữ: Một trăm chín mươi triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Theo yêu cầu để mẹ là bà Lương Thị Mai ký tên các hồ sơ, thủ tục cần bổ sung hợp đồng
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

28 - Bà Nguyễn Thị Ngọc Biếc

- Thửa đất số: 9 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV
- Thửa đất số: 8 Mảnh trích đo số: 2
- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						106,331,200
-	Thửa 9, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	LUK	2.5	4,056,000	1.0	10,140,000
-	Thửa 8, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	270.2	356,000	1.0	96,191,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							106,331,200

Bảng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

29 - Bà Nguyễn Thị Quế Phương

- Thửa đất số: 70 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						259,660,800

-	Thửa 70, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	117.6	2,208,000	1.0	259,660,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							259,660,800

Bảng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, tám trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

30 - Bà Nguyễn Thị Trang

- Thửa đất số: 25; 64

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 25, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 978111, sổ vào sổ

+ Thửa 64, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 998866, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,500,416,400
-	Thửa 25, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	50.0	#####	1.0	520,850,000
-	Thửa 25, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	97.6	6,073,000	1.0	592,724,800
-	Thửa 64, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	175.2	2,208,000	1.0	386,841,600
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,500,416,400

Bảng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú:

- Theo yêu cầu để mẹ là bà Lương Thị Mai ký tên các hồ sơ, thủ tục liên quan cần bổ sung

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

31 - Ông Nguyễn Văn Đầy và bà Bùi Thị Diễm

- Thửa đất số: 41; 44; 131; 132

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 41; 44 tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 139392, số vào sổ CS01176 do Sở TN và MT cấp cho ông Nguyễn Văn Đầy và bà Bùi Thị Diễm ngày 19/02/2021. Loại đất bị ảnh hưởng GPMB là đất CLN.

+ Thửa 131, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 159265, số vào sổ CH0196 do UBND huyện Thới Bình cấp cho ông Nguyễn Văn Đầy ngày 32/12/2014. Loại đất bị ảnh hưởng GPMB là đất ODT+CLN (nay là ONT+CLN)

+ Thửa 132, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 159264, số vào sổ CH0197 do UBND huyện Thới Bình cấp cho ông Nguyễn Văn Đầy ngày 32/12/2014. Loại đất bị ảnh hưởng GPMB là đất ODT+CLN (nay là ONT+CLN)

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,007,187,300
-	Thửa 41, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	55.9	6,073,000	1.0	339,480,700
-	Thửa 44, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp đường 30/04 có cùng chủ sử dụng.	m ²	CLN	66.9	6,073,000	1.0	406,283,700
-	Thửa 131, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 2m (do nhà nước đầu tư thực hiện)	m ²	ONT	33.0	3,469,000	1.0	114,477,000
-	Thửa 131, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 2m (do nhà nước đầu tư thực hiện)	m ²	CLN	25.0	1,475,000	1.0	36,875,000
-	Thửa 132, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 2m (do nhà nước đầu tư thực hiện)	m ²	ONT	21.1	3,469,000	1.0	73,195,900

-	Thửa 130, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 2m (do nhà nước đầu tư thực hiện)	m ²	ONT	200.0	3,469,000	1.0	693,800,000
-	Thửa 130, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 2m (do nhà nước đầu tư thực hiện)	m ²	CLN	1,394.9	1,475,000	1.0	2,057,477,500
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						104,287,400
-	Xà cừ	Cây	A	1	3,200,000	1.0	3,200,000
-	Xà cừ	Cây	B	2	1,600,000	1.0	3,200,000
-	Gòn	Cây	A	1	200,000	1.0	200,000
-	Tràm	Cây	D	155	50,000	1.0	7,750,000
-	Tràm	Cây	C	16	100,000	1.0	1,600,000
-	Tràm	Cây	B	18	250,000	1.0	4,500,000
-	Tràm	Cây	A	2	400,000	1.0	800,000
-	Mai vàng	Cây	D	12	60,000	1.0	720,000
-	Lưỡi hổ	Bụi	-	15	60,000	1.0	900,000
-	Rau ăn lá các loại	m ²	-	12.0	18,200	1.0	218,400
-	Dừa	Cây	A	11	800,000	1.0	8,800,000
-	Dừa	Cây	B	15	606,000	1.0	9,090,000
-	Xoài	Cây	A	9	520,000	1.0	4,680,000
-	Xoài	Cây	B	15	360,000	1.0	5,400,000
-	Chanh	Cây	A	1	345,000	1.0	345,000
-	Vú sữa	Cây	B	5	580,000	1.0	2,900,000
-	Cóc	Cây	B	12	350,000	1.0	4,200,000
-	Mận	Cây	A	2	422,000	1.0	844,000
-	Mận	Cây	B	5	330,000	1.0	1,650,000
-	Ổi	Cây	A	1	430,000	1.0	430,000
-	Ổi	Cây	B	30	340,000	1.0	10,200,000
-	Đu đủ	Cây	B	3	90,000	1.0	270,000
-	Me	Cây	A	1	730,000	1.0	730,000
-	Cà na	Cây	A	1	460,000	1.0	460,000
-	Mai vàng	Cây	C	26	120,000	1.0	3,120,000
-	Bông trang	Cây	C	13	100,000	1.0	1,300,000
-	Chậu cây, hoa kiểng	Chậu	B	8	50,000	1.0	400,000
-	Tràm	Cây	A	11	400,000	1.0	4,400,000
-	Bạch đàn	Cây	A	18	400,000	1.0	7,200,000
-	Bạch đàn	Cây	B	27	250,000	1.0	6,750,000
-	Bạch đàn	Cây	C	29	100,000	1.0	2,900,000

[illegible]

Bảng chữ: Mười một tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm

Ghi chú :

- Thửa đất 108, tờ số 1 nằm ngoài GCN, chưa lập xác minh nguồn gốc đất phù hợp tạm
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

34 - Ông Nguyễn Văn Linh và bà Lữ Song Lam

- Thừa đất số: 93 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

Đang chi trả bồi thường, hỗ trợ:				Đơn vị tính: VNĐ			
TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						201,945,000
-	Thửa 93, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	70.0	2,208,000	1.0	154,560,000

-	Thửa 93, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	65.0	729,000	1.0	47,385,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						200,000
-	Gòn	Cây	A	1	200,000	1.0	200,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							202,145,000

Bảng chữ: Hai trăm lẻ hai triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

35 - Ông Nguyễn Văn Quý

- Thửa đất số: 65

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						132,020,000
-	Thửa 65, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	140.0	943,000	1.0	132,020,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							132,020,000

Bảng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu, hai mươi nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

36 - Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thửa đất số: 122

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, chín trăm đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

37 - Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Dương Thị Hương

- Thửa đất số: 78 Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Bảng chữ: Ba trăm ba mươi chín triệu đồng.

Ghi chú :

- Không đồng ý ký biên bản kiểm đếm, hồ sơ thu thập giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

38 - Ông Nguyễn Văn Sang

Thửa đất số: 28

Mảnh trích đo số: 1

Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,955,364,800
-	Thửa 28, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	90.0	#####	1.0	937,530,000
-	Thửa 28, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	167.6	6,073,000	1.0	1,017,834,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						3,745,400
-	Rau ăn lá các loại	m ²	-	2.0	18,200	1.0	36,400
-	Xoài	Cây	A	2	520,000	1.0	1,040,000
-	Bưởi	Cây	A	1	425,000	1.0	425,000
-	Vú sữa	Cây	A	1	700,000	1.0	700,000
-	Mận	Cây	A	2	422,000	1.0	844,000
-	Ổi	Cây	A	1	430,000	1.0	430,000
-	Đu đủ	Cây	A	1	120,000	1.0	120,000
-	Chậu cây, hoa kiểng	Chậu	B	3	50,000	1.0	150,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,959,110,200

Bảng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, một trăm mười nghìn, hai trăm đồng.**Ghi chú :**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

39 - Ông Nguyễn Văn Tư

Thửa đất số: 49

Mảnh trích đo số: 1

Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						363,950,400

-	Thửa 49, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	134.2	2,712,000	1.0	363,950,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						66,486,000
-	Xà cừ	Cây	A	1	3,200,000	1.0	3,200,000
-	Bạch đàn	Cây	B	5	250,000	1.0	1,250,000
-	Bạch đàn	Cây	A	18	400,000	1.0	7,200,000
-	Si	Cây	A	2	2,000,000	1.0	4,000,000
-	Cau trắng	Cây	D	3	100,000	1.0	300,000
-	Chậu cây, hoa kiểng	Chậu	B	12	50,000	1.0	600,000
-	Sứ	Cây	A	1	220,000	1.0	220,000
-	Mai vàng	Cây	D	20	60,000	1.0	1,200,000
-	Hoa giấy	Cây	C	4	100,000	1.0	400,000
-	Thanh long	Bưởi/nô	B	4	158,000	1.0	632,000
-	Thanh long	Bưởi/nô	A	2	209,000	1.0	418,000
-	Chùm ruột	Cây	A	4	430,000	1.0	1,720,000
-	Me	Cây	A	1	730,000	1.0	730,000
-	Ổi	Cây	D	150	60,000	1.0	9,000,000
-	Ổi	Cây	B	38	340,000	1.0	12,920,000
-	Ổi	Cây	A	12	430,000	1.0	5,160,000
-	Mận	Cây	A	1	422,000	1.0	422,000
-	Cóc	Cây	A	1	460,000	1.0	460,000
-	Khế	Cây	A	1	584,000	1.0	584,000
-	Chanh	Cây	A	1	345,000	1.0	345,000
-	Khoai các loại	m ²	-	125.0	18,600	1.0	2,325,000
-	Tràm	Cây	C	50	100,000	1.0	5,000,000
-	Tràm	Cây	A	9	400,000	1.0	3,600,000
-	Dừa	Cây	A	6	800,000	1.0	4,800,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							430,436,400

Bảng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

40 - Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Lê Kim Tươi

- Thửa đất số: 115

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,277,234,400
-	Thửa 115, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	LUK	314.9	4,056,000	1.0	1,277,234,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,277,234,400

Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

41 - Ông Nguyễn Văn Trò và bà Phạm Thị Nhanh

- Thửa đất số: 71

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						176,640,000
-	Thửa 71, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	80.0	2,208,000	1.0	176,640,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							176,640,000

Bảng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

42 - Ông Nguyễn Văn Tích (chết)

- Thừa đất số: 85; 99; 50; 53; 54; 56; 58; 63; Mảnh trích đo số: 1
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Thừa đất số: 25; 26 Mảnh trích đo số: 2
- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 84; 85 tờ số 1: Chưa xác minh nguồn gốc đất (nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền
Thửa 99; 50; 53; 54; 56; 58; 63; 79; 80; 82; 83; 86; 87; 107; 101; 106; 109; 90 Có Giấy
+ Thửa 25; 26 tờ số 2: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 085503, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

-	Thửa 53, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	145	943,000	1.0	136,263,500
Ông Phan Minh Hùng đang quản lý sử dụng							72,139,500
-	Thửa 54, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	76.5	943,000	1.0	72,139,500
Bà Lê Thị Thu Ba đang quản lý sử dụng							72,139,500
-	Thửa 56, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	76.5	943,000	1.0	72,139,500
Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên đang quản lý sử dụng							96,186,000
-	Thửa 58, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	102.0	943,000	1.0	96,186,000
Ông Đoàn Trọng Hữu đang quản lý sử dụng							80,155,000
-	Thửa 63, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	85.0	943,000	1.0	80,155,000
Ông Lê Phú Lợi đang quản lý sử dụng							101,466,800
-	Thửa 79, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	17.8	943,000	1.0	16,785,400
-	Thửa 84, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	89.8	943,000	1.0	84,681,400

Ông Quách Văn Phong đang quản lý sử dụng							66,387,200
-	Thửa 80, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	70	943,000	1.0	66,387,200
Bà Ngô Thị Vui đang quản lý sử dụng							63,652,500
-	Thửa 82, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	67.5	943,000	1.0	63,652,500
Bà Nguyễn Thị Xuyên đang quản lý sử dụng							63,652,500
-	Thửa 82, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	67.5	943,000	1.0	63,652,500
Bà Huỳnh Thị Tươi đang quản lý sử dụng							75,440,000
-	Thửa 86, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	80.0	943,000	1.0	75,440,000
Ông/bà Nguyễn Hoa Đệ đang quản lý sử dụng							113,537,200
-	Thửa 87, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	120.4	943,000	1.0	113,537,200
Ông Nguyễn Hữu Nghị đang quản lý sử dụng							122,590,000
-	Thửa 107, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	130.0	943,000	1.0	122,590,000
Bà Nguyễn Thị Ý đang quản lý sử dụng							67,896,000

-	Thửa 101, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	72.0	943,000	1.0	67,896,000
Bà Phan Thúy Hương đang quản lý sử dụng							98,166,300
-	Thửa 106, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	104.1	943,000	1.0	98,166,300
Bà Võ Thị Út đang quản lý sử dụng							86,756,000
-	Thửa 109, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	92.0	943,000	1.0	86,756,000
Bà Nguyễn Thị Thêm đang quản lý sử dụng							345,508,800
-	Thửa 90, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	CLN	127.4	2,712,000	1.0	345,508,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						37,157,800
-	Bàng	Cây	C	1	250,000	1.0	250,000
-	Gòn	Cây	B	5	100,000	1.0	500,000
-	Gòn	Cây	A	3	200,000	1.0	600,000
-	Tràm	Cây	C	20	100,000	1.0	2,000,000
-	Tràm	Cây	B	15	250,000	1.0	3,750,000
-	Tràm	Cây	A	5	400,000	1.0	2,000,000
-	Bông trang	Cây	D	4	50,000	1.0	200,000
-	Cau vua	Cây	B	2	200,000	1.0	400,000
-	Phát tài	Cây	C	2	50,000	1.0	100,000
-	Hoa giấy	Cây	C	6	100,000	1.0	600,000
-	Mai vàng	Cây	D	6	60,000	1.0	360,000
-	Chậu cây, hoa kiểng	Chậu	A	2	100,000	1.0	200,000
-	Rau ăn lá các loại	m ²	-	4	18,200	1.0	72,800
-	Mía	m ²	-	6	14,000	1.0	84,000
-	Chuối	Cây	B	12	50,000	1.0	600,000
-	Chuối	Cây	A	8	70,000	1.0	560,000

-	Thanh long	Bụi/nọc	A	3	209,000	1.0	627,000
-	Cà na	Cây	D	3	80,000	1.0	240,000
-	Cà na	Cây	B	1	300,000	1.0	300,000
-	Sa ri	Cây	A	3	480,000	1.0	1,440,000
-	Đu đủ	Cây	A	2	120,000	1.0	240,000
-	Ổi	Cây	D	12	60,000	1.0	720,000
-	Ổi	Cây	B	38	340,000	1.0	12,920,000
-	Ổi	Cây	A	5	430,000	1.0	2,150,000
-	Mận	Cây	A	2	422,000	1.0	844,000
-	Vú sữa	Cây	A	2	700,000	1.0	1,400,000
-	Dừa	Cây	A	5	800,000	1.0	4,000,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						108,617,760
-	Mộ xây gạch có nắp Mộ bằng BTCT, có ốp gạch ceramic - có kim tinh xây gạch	Cái	1-01.03x 1,1	4	#####	1.0	74,467,360
-	Mộ đổ BTCT, sơn nước	Cái	1-01.04x 1,1	2	#####	1.0	34,150,400
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						150,000,000
-	Hỗ trợ chi phí tự di dời, cải táng mộ	Mộ	Hỗ trợ	6	#####	1.0	150,000,000
TỔNG CỘNG							9,361,714,060

Bảng chữ: Chín tỷ, ba trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, sáu mươi đồng.

Ghi chú:

- Khuyến khích thân nhân sử dụng hình thức hỏa táng, lưu giữ tro cốt tại các cơ sở lưu giữ:
 - + Hỏa táng: 2.000.000 đồng/ thi hài
 - + Lưu giữ tro cốt tại các cơ sở lưu giữ tro cốt: 2.000.000 đồng/cốt.
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc khác ngoài mộ; vật
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

43 - Ông Nguyễn Văn Vĩnh và bà Huỳnh Tuyết Lam

- Thửa đất số: 68
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						118,790,400
-	Thửa 68, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	53.8	2,208,000	1.0	118,790,400

II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)	0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản	0
V	Hỗ trợ khác	0
TỔNG CỘNG		118,790,400

Bảng chữ: Một trăm mười tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

44 - Ông Phạm Phước Điền và bà Huỳnh Thị Nhanh

- Thửa đất số: 40

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						244,622,400
-	Thửa 40, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	90.2	2,712,000	1.0	244,622,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						3,606,000
-	Khế	Cây	A	1	584,000	1.0	584,000
-	Mận	Cây	A	1	422,000	1.0	422,000
-	Tràm	Cây	A	4	400,000	1.0	1,600,000
-	Gòn	Cây	B	1	100,000	1.0	100,000
-	Bàng	Cây	D	6	150,000	1.0	900,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							248,228,400

Hai trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

45 - Ông Phạm Thanh Lâm và bà Trần Thu Hà

- Thửa đất số: 31

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						609,729,200
-	Thửa 31, tờ 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m²	CLN	100.4	6,073,000	1.0	609,729,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						3,200,000
-	Xà cừ	Cây	A	1	3,200,000	1.0	3,200,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							612,929,200

Bảng chữ: Sáu trăm mười hai triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

46 - Bà Phan Ngọc Tuyền

- Thửa đất số: 97

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						529,108,200
-	Thửa 97, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	725.8	729,000	1.0	529,108,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						28,150,000
-	Bạch đàn	Cây	C	93	100,000	1.0	9,300,000
-	Bạch đàn	Cây	B	45	250,000	1.0	11,250,000
-	Bạch đàn	Cây	A	15	400,000	1.0	6,000,000
-	Dừa	Cây	A	2	800,000	1.0	1,600,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							557,258,200

Bảng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

47 - Bà Phan Thị Phụng

- Thừa đất số: 46

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						360,428,200
-	Thửa 46, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	34.6	#####	1.0	360,428,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						400,000
-	Bạch đàn	Cây	A	1	400,000	1.0	400,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							360,828,200

Bảng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

48 - Ông Phan Văn Minh và bà Phan Kim Loan

- Thừa đất số: 48

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						297,638,400
-	Thửa 48, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	134.8	2,208,000	1.0	297,638,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							297,638,400

Bảng chữ: Hai trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

49 - Ông Quách Văn Bi

- Thửa đất số: 36

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						587,518,800
-	Thửa 36, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	56.4	#####	1.0	587,518,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							587,518,800

Bảng chữ: Năm trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, tám trăm đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

50 - Ông Quách Văn Phong

- Thửa đất số: 88

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						242,389,500
-	Thửa 88, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	104.0	2,208,000	1.0	229,632,000
-	Thửa 88, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	17.5	729,000	1.0	12,757,500
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						2,200,000
-	Si	Cây	A	1	2,000,000	1.0	2,000,000
-	Hoa giấy	Cây	C	2	100,000	1.0	200,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0

IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản	0
V	Hỗ trợ khác	0
TỔNG CỘNG		244,589,500

Bảng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng.

Ghi chú:

- Giấy chứng nhận chưa rõ, mất số vào sổ GCN cần cung cấp bổ sung.
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

51 - Bà Trương Kim Loan

- Thửa đất số: 69
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY

Mảnh trích đo số: 1

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						194,966,400
-	Thửa 39, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	88.3	2,208,000	1.0	194,966,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							194,966,400

Bảng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú:

- Giấy chứng nhận chưa rõ, mất ngày cấp GCN cần cung cấp bổ sung.
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

52 - Bà Trương Thị Thu Hoa

- Thửa đất số: 34
- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO

Mảnh trích đo số: 1

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						385,028,200
-	Thửa 34, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	63.4	6,073,000	1.0	385,028,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							385,028,200

Bảng chữ: Ba trăm tám mươi lăm triệu, hai mươi tám nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

53 - Hộ ông Trần Minh Hùng và bà Đặng Tuyết Màu

- Thửa đất số: 10

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

Bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,474,918,300
-	Thửa 10, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	50.0	#####	1.0	520,850,000
-	Thửa 10, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	157.1	6,073,000	1.0	954,068,300
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,474,918,300

Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm mười tám nghìn, ba trăm đồng.

Ghi chú :

- *Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và*

54 - Bà Trần Thúy Liễu

- Thửa đất số: 33; 66; 91; 92

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Chưa xác minh nguồn gốc đất

+ *Thửa 33, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 971320, sổ vào sổ*

+ *Thửa 66, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 973379, số vào sổ*

+ *Thửa 91, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 220187, số vào sổ*

+ *Thư 92, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 638387, số vào sổ*

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

Bảng chi tiết bồi thường, hỗ trợ.						Đơn vị tính: VNĐ	
TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						3,091,235,700
-	Thửa 33, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	48.0	#####	1.0	500,016,000
-	Thửa 33, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	19.8	6,073,000	1.0	120,245,400
-	Thửa 66, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp đường 30/04 có cùng chủ sử dụng.	m ²	ONT	180.0	#####	1.0	1,875,060,000

-	Thửa 66, tờ số 1: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp đường 30/04 có cùng chủ sử dụng.	m ²	CLN	26.1	6,073,000	1.0	158,505,300
-	Thửa 91, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	104.0	2,208,000	1.0	229,632,000
-	Thửa 91, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	8.0	729,000	1.0	5,832,000
-	Thửa 92, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	70.0	2,208,000	1.0	154,560,000
-	Thửa 92, tờ số 1: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	CLN	65.0	729,000	1.0	47,385,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						11,115,000
-	Xoài	Cây	A	4	520,000	1.0	2,080,000
-	Dừa	Cây	A	3	800,000	1.0	2,400,000
-	Bưởi	Cây	A	1	425,000	1.0	425,000
-	Ổi	Cây	A	4	430,000	1.0	1,720,000
-	Mãng cầu	Cây	A	1	450,000	1.0	450,000
-	Mãng cầu	Cây	B	1	340,000	1.0	340,000
-	Đu đủ	Cây	A	5	120,000	1.0	600,000
-	Mai vàng	Cây	B	4	600,000	1.0	2,400,000
-	Sung cảnh	Cây	D	1	400,000	1.0	400,000
-	Hàng rào bông trang	m ²	Chưa giáp tán	2	50,000	1.0	100,000
-	Chậu cây, hoa kiểng	Chậu	B	4	50,000	1.0	200,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							3,102,350,700

Bảng chữ: Ba tỷ, một trăm lẻ hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn, bảy trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

55 - Ông Trịnh Văn Hà

- Thửa đất số: 52; 59; 62

Mảnh trích đo số: 1

- Địa chỉ: Ấp 18, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 52, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 988650, sổ vào sổ

+ Thửa 59, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 978112, sổ vào sổ

+ Thửa 62, tờ số 1: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 978112, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						2,300,705,100
-	Thửa 52, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	53.2	6,073,000	1.0	323,083,600
-	Thửa 59, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	ONT	140.0	#####	1.0	1,458,380,000
-	Thửa 59, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	39.3	6,073,000	1.0	238,668,900
-	Thửa 62, tờ số 1: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	CLN	46.2	6,073,000	1.0	280,572,600
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							2,300,705,100

Bảng chữ: Hai tỷ, ba trăm triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, một trăm đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

56 - Hộ ông Cao Huy Toàn và bà Huỳnh Phương Mai

- Thửa đất số: 11

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						106,800,000
-	Thửa 11, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	300.0	356,000	1.0	106,800,000

II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)	0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản	0
V	Hỗ trợ khác	0
TỔNG CỘNG		106,800,000

Bảng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

57 - Bà Lê Thị Kim Hoa

- Thửa đất số: 15

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khôi lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						331,200,000
-	Thửa 15, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	150.0	2,208,000	1.0	331,200,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							331,200,000

Bảng chữ: Ba trăm ba mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

58 - Ông Nguyễn Đức Tài

- Thửa đất số: 21

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						872,306,400
-	Thửa 21, tờ số 2: Thửa đất liền kề thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông có cùng chủ sử dụng	m ²	LUK	2122.4	411,000	1.0	872,306,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						5,600,000
-	Mắm	Cây	B	28	200,000	1.0	5,600,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0

IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản	0
V	Hỗ trợ khác	0
TỔNG CỘNG		877,906,400

Bảng chữ: Tám trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

59 - Ông Nguyễn Hải Đăng

- Thửa đất số: 12

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						488,111,600
-	Thửa 12, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	1371.1	356,000	1.0	488,111,600
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						3,900,000
-	Mắm	Cây	A	13	300,000	1.0	3,900,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							492,011,600

Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi hai triệu, mười một nghìn, sáu trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

60 - Ông Nguyễn Minh Bằng

- Thửa đất số: 10

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,785,856,800
-	Thửa 10, tờ số 2: Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường 30/04	m ²	LUK	440.3	4,056,000	1.0	1,785,856,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,785,856,800

Bảng chữ: Một tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

61 - Bà Nguyễn Minh Thu

- Thửa đất số: 7

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						156,303,300
-	Thửa 7, tờ số 2: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	380.3	411,000	1.0	156,303,300
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							156,303,300

Bảng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, ba trăm đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

62 - Ông Nguyễn Hoàng Thống

- Thửa đất số: 24

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						363,240,000
-	Thửa 24, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	ONT	150.0	2,208,000	1.0	331,200,000
-	Thửa 24, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	90.0	356,000	1.0	32,040,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							363,240,000

Bảng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

63 - Ông Phạm Quang Minh và bà Nguyễn Phụng Hiệp (bà Hiệp chết)

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng.

Ghi chú :

Ghi chú:
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

64 - Ông Nguyễn Tiến Thắng và bà Nguyễn Thị Thuật

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Bảng chữ: Năm trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

65 - Ông Nguyễn Trung Thành Đông (chết) và bà Nguyễn Ngọc Cẩm

- Thửa đất số: 22

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

Đang chức năng bồi thường, hỗ trợ.

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,912,254,000
-	Thửa 22, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	5,371.5	356,000	1.0	1,912,254,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						7,500,000
-	Tràm	Cây	B	12	250,000	1.0	3,000,000
-	Mắm	Cây	A	15	300,000	1.0	4,500,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,919,754,000

Bảng chữ: Một tỷ, chín trăm mười chín triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

66 - Ông Nguyễn Văn Kiệt và bà Huỳnh Bích Thùy

- Thửa đất số: 18

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						53,400,000
-	Thửa 18, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	150.0	356,000	1.0	53,400,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0

IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản	0
V	Hỗ trợ khác	0
TỔNG CỘNG		53,400,000

Bảng chữ: Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng.

Ghi chú:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng tên bà Huỳnh Thu Thủy cần xác minh, đính chính để
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

67 - Ông Phạm Anh Cường và bà Phạm Thị Oanh

- Thửa đất số: 28 Mảnh trích đo số: 2
- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						53,400,000
-	Thửa 28, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	150.0	356,000	1.0	53,400,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							53,400,000

Bảng chữ: Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

68 - Bà Phan Kim Loan

- Thửa đất số: 20 Mảnh trích đo số: 2
- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						53,400,000
-	Thửa 20, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	150.0	356,000	1.0	53,400,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							53,400,000

Bảng chữ: Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

69 - Bà Phan Kim Hiên

- Thửa đất số: 17

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						53,400,000
-	Thửa 17, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	150.0	356,000	1.0	53,400,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							53,400,000

Bảng chữ: Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng.

Ghi chú :

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng tên bà Phan Thị Kim Hiên cần xác minh, đính chính để

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

70 - Ông Quách Thành Nguyên

- Thửa đất số: 14

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						53,400,000
-	Thửa 14, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	150.0	356,000	1.0	53,400,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							53,400,000

Bảng chữ: Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

71 - Bà Quách Thị Thanh Loan

- Thửa đất số: 13

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						106,800,000
-	Thửa 13, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	300.0	356,000	1.0	106,800,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							106,800,000

Bảng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm nghìn đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

72 - Ông Nhâm Phú Thông và bà Trương Thu Huệ

- Thửa đất số: 27

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						53,400,000
-	Thửa 27, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	150.0	356,000	1.0	53,400,000
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							53,400,000

Bảng chữ: Năm mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng.**Ghi chú:**

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

73 - Hộ ông Trần Chí Hiếu và bà Lê Thị Lợi

- Thửa đất số: 9

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:****Đơn vị tính: VNĐ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						126,486,800
-	Thửa 9, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	355.3	356,000	1.0	126,486,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							126,486,800

Bảng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

74 - Ông Trần Tuấn Kiệt và bà Lê Thị Thùy Linh

- Thửa đất số: 16; 30

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất:

+ Thửa 16, tờ số 2: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 139345, sổ vào sổ

+ Thửa 30, tờ số 2: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 056678, sổ vào sổ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						202,564,000
-	Thửa 16, tờ 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	459.6	356,000	1.0	163,617,600
-	Thửa 30, tờ 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	109.4	356,000	1.0	38,946,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							202,564,000

Bảng chữ: Hai trăm lẻ hai triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng.

Ghi chú:

- Chưa ký hồ sơ kiểm kê, cần ký bổ sung.

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

75 - Bà Trịnh Hoa Nàng

- Thửa đất số: 29

Mảnh trích đo số: 2

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

Danh sách tính bồi thường, hỗ trợ.

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,191,140,400
-	Thửa 29, tờ số 2: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m²	LUK	3,345.9	356,000	1.0	1,191,140,400
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						27,000,000
-	Dừa	Cây	A	12	800,000	1.0	9,600,000
-	Mai vàng	Cây	B	15	600,000	1.0	9,000,000
-	Mắm	Cây	A	28	300,000	1.0	8,400,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,218,140,400

Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

76 - Ông Bùi Anh Thoại và bà Trần Thanh Hải

- Thửa đất số: 8

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						1,325,803,800
-	Thửa 8, tờ số 3: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	3225.8	411,000	1.0	1,325,803,800
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,325,803,800

Bảng chữ: Một tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, tám trăm đồng.

Ghi chú:

- Giới tính trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm bà Trần Thanh Hải thành ông
- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

77 - Ông Lê Thanh Nhựt

- Thửa đất số: 7

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

-	Thửa 9, tờ 3: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	3,467.1	411,000	1.0	1,424,978,100
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						10,860,000
-	Dừa	Cây	A	12	800,000	1.0	9,600,000
-	Mai vàng	Cây	D	21	60,000	1.0	1,260,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							1,435,838,100

Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, một trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và
- Cây trồng là cây ăn trái trồng rải rác nên không áp dụng mật độ.

80 - Ông Nguyễn Hoàng Nhất

- Thửa đất số: 5

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						2,517,868,200
-	Thửa 5, tờ số 3: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	6,126.2	411,000	1.0	2,517,868,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							2,517,868,200

Bảng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

81 - Hộ ông Nguyễn Hoàng Thống và bà Lê Thị Mai Hương

- Thửa đất số: 2

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
----	----------	-----	-----------------------	---------------	---------	-------	------------

[illegible]

Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm

Ghi chú :

- *Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và*

82 - Hộ bà Nguyễn Thị Dợt

- Thửa đất số: 3

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

[illegible]

Bảng chữ: Tám trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm đồng.

Ghi chú :

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

83 - Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thửa đất số: 4

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						2,039,998,500

-	Thửa 4, tờ số 3: Thửa đất tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	4,963.5	411,000	1.0	2,039,998,500
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						0
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							2,039,998,500

Bảng chữ: Hai tỷ, ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và

84 - Hộ ông Trần Văn Trãi và bà Nguyễn Thị Hon

- Thửa đất số: 1; 10

Mảnh trích đo số: 3

- Địa chỉ: Ấp 17, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Nguồn gốc đất/ tài sản gắn liền với đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ

*** Bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	ĐVT	Loại đất/ Cấp hạng	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường, hỗ trợ về đất						2,982,105,200
-	Thửa 1, tờ số 3: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	5,511.0	356,000	1.0	1,961,916,000
-	Thửa 10, tờ số 3: Thửa đất không tiếp giáp bờ đất, đường đất, tiếp giáp kênh không có hạ tầng giao thông	m ²	LUK	2,865.7	356,000	1.0	1,020,189,200
II	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng						600,000
-	Mắm	Cây	A	2	300,000	1.0	600,000
III	Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc (hệ số thời điểm 1,16)						0
IV	Bồi thường, hỗ trợ về vật nuôi thủy sản						0
V	Hỗ trợ khác						0
TỔNG CỘNG							2,982,705,200

Bảng chữ: Hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, hai trăm đồng.

Ghi chú:

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc; vật nuôi thủy sản và